TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:111/2019/QĐST- HNGĐ	*Hạ Long, ngày 12 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí, Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 125/2019/TB – TLVDS ngày 4 tháng 4 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Quang D - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 1, khu 9A, phường B, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Chị Lê Ánh S - sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 1, khu 9A, phường B, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang D và chị Lê Ánh S đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]Về con chung: Anh Trần Quang D và chị Lê Ánh S có 01 con chung là Trần Bảo N- sinh ngày 05/01/2016. Nay ly hôn anh D và chị S đều thống nhất thỏa thuận

chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) , anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]Về tài sản và công nợ chung: Anh Trần Quang D và chị Lê Ánh S đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị xác nhận không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào.

[4]Về lệ phí: Anh Trần Quang D và chị Lê Ánh S thống nhất chị S nộp tiền lệ phí ly hôn theo quy định.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 4 tháng 4 năm 2018, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang D và chị Lê Ánh S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Quang D và chị Lê Ánh S có 01 con chung là Trần Bảo N- sinh ngày 05/01/2016. Nay ly hôn anh D và chị S đều thống nhất thỏa thuận chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) , anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Trần Quang D và chị Lê Ánh S không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác nhận không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào.

- Về các vấn đề khác: Không;

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Ánh S phải nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002566 ngày 4/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Chị S đã nộp xong tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long.
- Ủy ban nhân dân phường B, TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định